

Số:

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 10 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**  
(tài liệu phục vụ cuộc họp trực tuyến, phiên họp thứ 2 của Ban Chỉ đạo Trung  
ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025)

Thực hiện ý kiến phân công nhiệm vụ tại Thông báo số 453/TB-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về việc họp trực tuyến với Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) đến 10 tháng và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong những tháng cuối năm 2022, như sau:

### **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) HĐND tỉnh ban hành: (i) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (iii) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình.

b) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: (i) Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2025; (ii) Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022; (iii) Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; (v) Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày

11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương. Đối với nguồn vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông tại kỳ họp chuyên đề tháng 9/2022; (vi) Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (vii) Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; (viii) Kế hoạch số 153/KH/UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình năm 2022.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc thành lập BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025; Công văn số 4176/UBND-KGVX ngày 18/8/2022 giao nhiệm vụ triển khai Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

## **2. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN năm 2022**

Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ năm 2022 thực hiện Chương trình là 370.190 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư là 241.924 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 218,108 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng là 23,816 tỷ đồng);
- Vốn sự nghiệp là 128.266 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 114.385 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng là 13.881 triệu đồng).

## **3. Tiến độ triển khai thực hiện Chương trình**

### **3.1. Tiến độ triển khai thực hiện Chương trình của các huyện**

a) Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025: Đến nay có 7/8 huyện<sup>(1)</sup> đã ban hành kế hoạch; 1/8 huyện<sup>(2)</sup> đã dự thảo kế hoạch và đang lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022: Đến nay có 3/8 huyện<sup>(3)</sup> đã ban hành kế hoạch; 5/8 huyện<sup>(4)</sup> đã dự thảo kế hoạch và đang lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Về giao vốn thực hiện Chương trình: Đối với nguồn vốn đầu tư công, có 5/7 huyện<sup>(5)</sup> đã có Quyết định giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2025; 2/7 huyện<sup>(6)</sup> chưa giao kế hoạch vốn. Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2022:

(1) Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Tư Nghĩa

(2) Các huyện: Ba Tơ.

(3) Các huyện: Sơn Tây, Minh Long, Nghĩa Hành

(4) Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ, Tư Nghĩa, Bình Sơn.

(5) Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Ba Tơ.

(6) Các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.

có 5/8 huyện<sup>(7)</sup> đã có Quyết định giao kế hoạch vốn, 3/8 huyện<sup>(8)</sup> chưa giao kế hoạch vốn.

d) Về ban hành Kế hoạch kiểm tra giám sát: Đối với kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 có 3/8 huyện<sup>(9)</sup> đã ban hành; 5/8 huyện<sup>(10)</sup> đã dự thảo và trình phê duyệt; đối với kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022, chưa có địa phương nào ban hành.

đ) Tiến độ giải ngân vốn: Hiện nay, các nguồn vốn mới giao kế hoạch, các huyện đang triển khai giao vốn. Do đó, tính đến ngày 15/10/2022 chỉ mới giải ngân 5.352 triệu đồng vốn đầu tư công<sup>(11)</sup> từ nguồn ngân sách Trung ương đạt 2,5% tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

### **3.2. Tiến độ triển khai thực hiện Chương trình của các Sở ngành**

Hiện nay các Sở, ban ngành<sup>(12)</sup> được giao chủ trì và giao vốn thực hiện các Nội dung, Tiểu dự án, Dự án thành phần của Chương trình đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện. Chưa có đơn vị nào thực hiện giải ngân.

### **4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 10 tháng đầu năm**

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả như đã nêu trên. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện Chương trình vẫn còn chậm và còn những tồn tại, hạn chế như sau:

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022 cho địa phương nên việc tham mưu cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị thực hiện chậm.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mới được Trung ương giao năm 2022, chưa giao cả giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai

(7) Các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Ba Tơ.

(8) Các huyện: Sơn Hà, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.

(9) Các huyện: Sơn Tây, Minh Long, Trà Bồng.

(10) Các huyện: Sơn Hà, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Tư Nghĩa

(11) Huyện Sơn Hà giải ngân Dự án 1 là 346 triệu đồng; Dự án 4 là 5.006 triệu đồng

(12) Gồm: Ban Dân tộc tỉnh, Sở NNPTNT, Sở GDĐT, Sở LĐ-TB&XH, Sở VH-TT&DL, Sở Y tế, Sở KH&ĐT, Sở TC, Sở Tư pháp, Sở CT, Sở TTTT, Hội LHPN tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Liên minh HTX, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh.

đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm. Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Đến tháng 9/2022 một số Bộ ngành mới ban hành văn bản hướng dẫn.

- Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: (i) chưa hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (*đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2*); (ii) chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5; (iii) quy định đối tượng đào tạo đại học thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5 không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-Tg và chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo; (iv) chưa ban hành Khung Chương trình và Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4 của Dự án 5; (v) chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9; (vi) chưa hướng dẫn tiêu chí xác định lực lượng cốt cán có uy tín thuộc Tiểu dự án 1 của dự án 10 và (vii) chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư (*đối với nguồn vốn đầu tư công*) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện nội dung “*Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10 nên chưa thể triển khai thực hiện nội dung này.

- Hiện nay, các văn bản hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025 chưa được ban hành, gây khó khăn trong việc xác định, lập và quản lý chi phí thực hiện Chương trình.

- Việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện Chương trình MTQG của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

- Tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định giao 100% kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3 thuộc Chương trình cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; tuy nhiên theo báo cáo của Sở Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn thì Sở không thể thực hiện tất cả các nội dung của Tiểu dự án này mà điều chỉnh, phân bổ cho các địa phương thực hiện. Nội dung này Ban Dân tộc tỉnh đã họp với các Sở ngành và địa phương và đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 758/BDT-CSDT ngày 05/10/2022.

- Một số nhiệm vụ của các Sở ban ngành được UBND tỉnh giao tại Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 về việc giao nhiệm vụ cụ thể tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025 chưa được thực hiện hoàn thành.

- Nội dung hướng dẫn định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa được UBND tỉnh giao cho một đơn vị chủ trì tham mưu nên hiện nay rất khó để các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Một số nội dung của Chương trình mới, từ trước đến nay chưa thực hiện như: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3... đã gây lúng túng cho các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Một số đơn vị được giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình chưa nghiên cứu kỹ các quy định thực hiện nên đã ban hành các kế hoạch, các văn bản hướng dẫn thực hiện không đúng quy định như: Hội Nông dân tỉnh, Liên minh HTX tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2022**

1. Các Sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của các Bộ ngành chủ quản, chủ động ban hành (*hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành*) các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung do cơ quan mình chủ trì, quản lý. Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản theo thẩm quyền được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại Công văn số 2842/UBND-KGVX ngày 13/6/2022.

2. Các Sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện được giao kế hoạch vốn năm 2022 khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng đến việc các vấn đề cần thiết, bức xúc, nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; cần có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù

hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Ưu tiên bố trí vốn cho những dự án đủ điều kiện triển khai thực hiện và giải ngân vốn ngay.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn đảm bảo thực hiện Chương trình theo Kế hoạch này và Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

5. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, sử dụng tốt công cụ giám sát của cộng đồng trong việc giám sát, đánh giá.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với Trung ương**

- Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ có thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 để các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (*đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2*);

+ Ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp (*theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND*) để địa phương làm cơ sở tổ chức các khóa tập huấn, nâng cao năng lực.

+ Sớm ban hành Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3,4 (theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-UBND); phân cấp rõ việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 giữa UBND cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc (Học viện Dân tộc) được quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-UBND; có thể phân cấp Ủy ban Dân tộc tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 2, cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 3 và 4 để tránh chồng chéo trong triển khai thực hiện Dự án 5.

+ Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG để triển khai xây dựng quy định, áp dụng thực hiện vì hiện nay việc lồng ghép các Chương trình và các nguồn lực tham gia Chương trình chưa được hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương nên các địa phương (nhất là cấp xã) gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Ban hành hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025.

+ Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung: “*Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt*” thực hiện Dự án 9.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 vì tại Điều 81 và Điều 83 Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn rất chung chung, địa phương không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

+ Hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10).

+ Hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này.

- Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn thực hiện nội dung “*Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*” của Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thuộc Dự án 10.

- Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Theo điểm b khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định Liên minh Hợp tác xã Việt

Nam chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “*Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”. Vì vậy, kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam sớm có hướng dẫn thực hiện nội dung này.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính: có văn bản hướng dẫn việc “Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP” và “Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền)”.

## **2. Kính đề nghị UBND tỉnh**

- Tiếp tục có văn bản báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành TW tiếp tục hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia mà UBND tỉnh đã báo cáo, kiến nghị tại Công văn số 4558/UBND-KGVX ngày 12/9/2022 (*đối với những nội dung mà các Bộ ngành TW chưa có văn bản hướng dẫn*).

- Có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ đạo các Sở ngành được giao nhiệm vụ tại Công văn số 2842/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành và trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo giải quyết vướng mắc trong thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3, thuộc Chương trình theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 3250/BC-SNNPTNT ngày 20/9/2022 và của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số: 758/BDT-CSĐT ngày 05/10/2022.

- Xem xét ban hành các Kế hoạch thực hiện các nội dung thuộc Chương trình do Ban Dân tộc tỉnh xây dựng trình theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc.

## **3. Đề nghị các Sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện thực hiện Chương trình.**

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần thuộc Chương trình; ưu tiên bố trí vốn cho những dự án đủ điều kiện thực hiện và giải ngân vốn ngay; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; phân khai kế hoạch vốn chi tiết để thực hiện Chương trình. Phấn đấu đến cuối năm hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2022.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn đảm bảo thực hiện Chương trình theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022.

- Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Đề nghị UBND cá huyện khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3 gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Thành phần dự họp;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**